

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam.

2. Mã chứng khoán: PPS.

3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà nội.

4. Điện thoại: 024 3 7878186 Fax: 024 3 7878185

5. Người thực hiện công bố thông tin (CBTT):

Ông: Lê Đình Thái – Kế toán trưởng Công ty

6. Nội dung của thông tin công bố:

6.1. Báo cáo tài chính bán niên 2019 của riêng Văn phòng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power Services) đã được soát xét bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, lập ngày 14/8/2019, bao gồm:

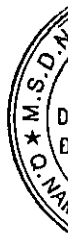
- Bảng cân đối kế toán; Báo cáo Kết quả kinh doanh;
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh Báo cáo tài chính.

6.2. Các nội dung giải trình:

6.2.1. Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2019 tăng trên 100% so với cùng kỳ năm trước do nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Việc ghi giảm trừ doanh thu (-5,7 tỷ) từ dịch vụ sửa chữa thường xuyên nhà máy điện Vũng Áng 1 theo số liệu quyết toán của hợp đồng sửa chữa bảo dưỡng năm 2017 với chủ đầu tư tại 6 tháng đầu năm 2018 là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận của 6 tháng đầu năm 2018 giảm mạnh và lợi nhuận của 6 tháng đầu năm 2019 tăng cao so với cùng kỳ năm trước;

+ Chí phí quản lý giảm cũng là nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2019 tăng so với 6 tháng năm 2018.



6.2.2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 30% do:

+ 6 tháng đầu năm 2019 Công ty không phát sinh doanh thu từ nhà thầu phụ OEM. Trong khi đó, tại cùng kỳ năm 2018, giá trị nhà thầu phụ OEM ghi nhận được là 41.04 tỷ đồng từ công tác đại tu GT12 nhà máy điện Nhơn Trạch 1. Tuy nhiên doanh thu này là doanh thu thực thanh thực chi nên không ảnh hưởng tới lợi nhuận của Công ty.

6.2.3. Giải trình số liệu điều chỉnh sau soát xét:

a. Bảng cân đối kế toán:

- Chỉ tiêu phải thu ngắn hạn của khách hàng (MS 131) tăng (+) 7.260.797.965đ do phân loại lại khoản doanh thu tạm tính của Nhơn Trạch 1 đủ điều kiện ghi nhận công nợ khách hàng;

- Chỉ tiêu phải thu ngắn hạn khác (MS 136) giảm (-) 7.109.567.965đ do:

+ Điều chỉnh giảm (-) 7.260.797.965đ tương ứng như đã giải trình ở chỉ tiêu phải thu ngắn hạn (MS 131);

+ Điều chỉnh tăng (+) 151.200.000đ do trích cổ tức được chia năm 2017 của hoạt động đầu tư vào Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa Dầu khí theo thông báo chi trả cổ tức số 304/PAIC-TCHC ngày 19/10/2018

- Chỉ tiêu hàng tồn kho (MS 141) tăng (+) 298.035.600đ do:

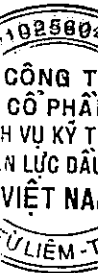
+ Tại ngày 30/6/2019 Công ty ghi nhận các công cụ dụng cụ sử dụng cho dự án Thái Bình trên tài khoản 242 là 206.494.166đ, thực tế các công cụ dụng cụ đã được đưa vào sử dụng vì vậy cần phân bổ vào chi phí trong kỳ, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Công ty chưa ghi nhận doanh thu nên các chi phí được phân bổ này được hạch toán vào tài khoản 154- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.: (+) 206.494.166đ;

+ Tăng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (+) 91.541.434đ do điều chỉnh tăng trích BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ tương ứng với thu nhập của người lao động trong kỳ cho từng hợp đồng.

- Chỉ tiêu chi phí trả trước dài hạn (MS 261) giảm (-) 206.494.166đ như đã giải trình tại chỉ tiêu hàng tồn kho (MS 141);

- Chỉ tiêu thuế và các khoản phải nộp nhà nước (MS 313) giảm (-) 25.824.133đ do điều chỉnh giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ việc giảm lợi nhuận do tăng giá vốn trong kỳ (+) 99.470.569đ và tăng chi phí quản lý trong kỳ (+) 29.650.096đ;

- Chỉ tiêu phải trả ngắn hạn khác (MS 319) tăng (+) 220.662.098đ do trích tăng BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ tương ứng với thu nhập của người lao động trong kỳ;



- Chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối kỳ này (MS 421b) tăng (+) 47.903.469đ từ kết quả hạch toán tăng doanh thu tài chính (+) 151.200.000đ từ cổ tức được chia năm 2017 của PAIC và tăng giá vốn, tăng chi phí trong kỳ (+) 129.120.665đ và giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (-) 25.824.133đ.

b. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh:

- Chỉ tiêu giá vốn hàng bán (MS 11) tăng (+) 99.470.568đ do điều chỉnh tăng trích BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ tương ứng với thu nhập của người lao động trong kỳ cho từng hợp đồng;

- Doanh thu tài chính (MS 21) tăng (+) 151.200.000đ như đã giải trình tại chỉ tiêu phải thu ngắn hạn khác (MS 136-BCĐKT);

- Chi phí quản lý (MS 26) tăng (+) 29.650.096đ do điều chỉnh tăng trích BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ tương ứng với thu nhập của người lao động trong kỳ.

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính bán niên 2019 Văn phòng Công ty sau soát xét bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam:
<http://www.pvps.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/cáo);
- GD Cty (để b/cáo);
- P.KT-KH (để biết);
- Lưu VT, TCKT (NTMH-01b).

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Lê Đình Thái

